

Số: 180/2022/QĐST - HNGĐ

N, ngày 04 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 272/2022/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Lương Thị Minh N1, SN 1997

Địa chỉ: Thôn L, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn L, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào các Điều: 51, 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị Minh N1 và anh Nguyễn Văn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị Minh N1 và anh Nguyễn Văn Đ.

2.2. Về con chung: Chị Lương Thị Minh N1 và anh Nguyễn Văn Đ công nhận vợ chồng có 1 con chung là Nguyễn Văn Bảo L1, sinh ngày 29/11/2018. Chị N1 và anh Đ tự nguyện thoả thuận giao cháu Nguyễn Văn Bảo L1 cho chị N1 trực tiếp

trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị N1 không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Văn Đ có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản và nợ chung: Chị Lương Thị Minh N1 và anh Nguyễn Văn Đ thống nhất thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Lương Thị Minh N1 chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nông Cống theo biên lai thu tiền số AA/2021/0007064 ngày 12 tháng 10 năm 2022. Trả lại cho chị N1 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- THADS huyện Nông Cống;
- VKSND huyện Nông Cống (02 bản để gửi VKSND tỉnh Thanh Hóa 01 bản);
- UBND. Xã V, huyện N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Lê Xuân Tuyên

